

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRỊ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày 21-7-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Hải;

Ông Nguyễn Công Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Mỹ Anh –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1985 tại huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp Thanh H, xã Vĩnh H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng N và bà Nguyễn Thị R; vợ Cao Thị Ánh P, con có 01 người sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2022 đến nay (bị cáo có mặt).

**- Bị hại:** Công ty cổ phần X.

Địa chỉ: Tòa nhà V, đường Phạm H, Phường Mễ T, Quận Nam Từ L, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Hải Q, Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Q:* Ông Lê Ngọc T, Phó Giám đốc (theo văn bản ủy quyền ngày 01/01/2022, vắng mặt).

Địa chỉ: Số X, đường Nguyễn Văn N, Phường Y, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số B Phở Q, phường M, Quận Tân B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Tổng Công ty viễn thông M – Trung tâm mạng lưới M Miền Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Quốc D – Tổ trưởng – Tổ Viễn thông Sóc T, Đài Viễn thông Cần T, mạng lưới M Miền Nam (theo văn bản ủy quyền ngày 30/6/2021, có mặt).

Địa chỉ: Số L, đường Trần Bình T, khóm K, phường U, thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp O, xã Lương N, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang.

3. Ông Lê Văn M, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Số P, đường Phạm Hồng T, khóm Q, phường G, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiết B, xã Lâm K, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Vĩnh T, xã Hưng P, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn D là nhân viên hợp đồng của Công ty cổ phần X từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021, nhiệm vụ kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống và xử lý các tình huống phát sinh khi được phân công tại các trạm phát sóng của Trung tâm mạng lưới M Miền Nam. Trong quá trình làm nhiệm vụ tại trạm phát sóng STTT09, đặt tại ấp Kiết B, xã Lâm K, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, do ông Võ Văn Đ là quản lý trạm, ông Đ có cung cấp mật khẩu ổ khóa cho bị cáo để vào trạm khi có nhiệm vụ. Khi vào trạm phát sóng STTT09 bị cáo D nhìn thấy trong trạm có 12 bình Ac quy dùng để phục vụ duy trì nguồn điện khi có sự cố mất điện nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài.

Vào ngày 26/4/2021, bị cáo D đến cơ sở mua phế liệu của ông Lê Văn M, tại khóm Q, phường G, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu, nói với ông M là bị cáo làm quản lý của Trạm phát sóng M trên địa bàn huyện Thạnh T, cần bán phế liệu một số bình Ac quy của trạm đã hư hỏng. Tin tưởng số bình Ac quy trên là D được phép bán nên ông M đồng ý mua, bị cáo chỉ đường cho ông M đi đến trạm phát sóng STTT09. Đến sáng ngày 27/4/2021 ông M điều khiển xe ô tô tải biển số 94L-7257 đi cùng với Nguyễn Hoàng L là người làm thuê cho ông M đi đến ấp Kiết B, xã Lâm K, huyện Thạnh T gặp bị cáo D như đã hẹn. Khi đến trạm STTT09 thì bị cáo mở ổ khóa cửa đi vào, dùng cờ lê vặn ốc tháo 12 bình Ac quy để trong nhà trạm, chuyển số bình lên xe tải cùng với ông M và ông L. Đợi cho xe của ông M đi thì D chụp ảnh cửa bị mở khóa và vị trí số bình Ac quy bị mất gửi ảnh cho người quản lý

nhà trạm là ông Võ Văn Đ để báo mất tài sản. Ông Võ Văn Đ sau khi được bị cáo D thông báo về việc mất trộm tài sản đã đến trình báo cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 19 tháng 01 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng Hình sự của UBND tỉnh Sóc Trăng kết luận: 12 bình Acquy có giá trị còn lại là 12.240.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS.TT ngày 16/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Về vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra thu giữ, qua điều tra đã trao trả cho người quản lý hợp pháp gồm: 12 bình Acquy (Nhãn hiệu: CD TRUE: Điện thế 12VDC; Dung lượng: 150Ah; Kích thước dài: 51cm, rộng 12cm, cao 28cm; Vỏ bình Acquy có màu xám – đen, có dây xách ở hai đầu bình; Đã đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 31/12/2014, trong đó có 06 bình đã bị bung nắp). Hiện còn thu giữ các vật chứng gồm 01 cây cờ lê bằng kim loại màu trắng, có độ dài 18cm; Số tiền Việt Nam 870.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự đại diện hợp pháp của bị hại là công ty cổ phần X đã nhận lại tài sản là 12 bình Acquy và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, số tiền bán được tài sản trộm là 8.640.000 đồng bị cáo đã hoàn trả toàn bộ cho ông Lê Văn M, xin nhận lại số tiền 870.000 đồng Công an thu giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Phiên tòa hôm nay vắng mặt ông Lê Ngọc T, ông Võ Văn Đ, ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Hoàng L. Xét thấy, phiên tòa đã mở lần hai, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định ngày 27/4/2021, tại ấp Kiết B, xã Lâm K, huyện Thạnh T, bị cáo Trần Văn D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản 12 bình Ac quy (Nhãn hiệu: CD TRUE: Điện thế 12VDC; Dung lượng: 150Ah; Kích thước dài: 51cm, rộng 12cm, cao 28cm; Vỏ bình Ac quy có màu xám – đen, có dây xách ở hai đầu bình; Đã đưa vào khai thác sử dụng từ ngày 31/12/2014, trong đó có 06 bình đã bị bung nắp) giá trị còn lại là 12.240.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ như nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại, có cha là thương binh hạng 4/4. Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là Công ty cổ phần X đã nhận lại được tài sản là 12 bình Ac quy và không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại màu trắng, dài 18 cm, 01 đầu tròn và 01 đầu hờ cần tịch thu tiêu hủy. Tiền Việt Nam 870.000 đồng để trong túi niêm phong NS3-1917569 thuộc sở hữu của bị cáo nên hoàn trả cho bị cáo là phù hợp khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng và án phí bảo đảm quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Ông Lê Văn M là người mua tài sản bị cáo phạm tội mà có nhưng ông M không biết nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông M.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án ngày 21/7/2022.

*Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

2. Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại là Công ty cổ phần X không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy vật chứng 01 (một) cây Cờ lê dài 18cm, 01 đầu tròn và 01 đầu hờ dùng để vặn ốc, thân Cờ lê quấn băng keo màu xanh. Tuyên bố hoàn trả cho bị cáo Trần Văn D tiền Việt Nam 870.000 đồng để trong túi niêm phong NS3-1917569 (được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Thanh T).

Các vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2022.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đối người vắng mặt trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Công an huyện Thạnh T  
(Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh T;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Nghiệp**